

# NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI M'NÔNG HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG: TRUYỀN THỐNG VÀ BIẾN ĐỔI

Võ Thị Thùy Dung<sup>a\*</sup>

<sup>a</sup>Khoa Ngữ văn và Văn hóa học, Trường Đại học Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam

Lịch sử bài báo

Nhận ngày 24 tháng 05 năm 2017

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 06 năm 2017 | Chấp nhận đăng ngày 11 tháng 08 năm 2017

## Tóm tắt

M'Nông là dân tộc gốc Tây Nguyên có bản sắc văn hóa độc đáo. Với người M'Nông ở Đam Rông, nghi lễ vòng đời chiếm vai trò quan trọng trong đời sống mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Hiện nay, dưới tác động của nhiều yếu tố như kinh tế, xã hội, tôn giáo, ... nghi lễ vòng đời của tộc người đã và đang có nhiều biến đổi. Trên cơ sở tìm hiểu biến đổi của nghi lễ vòng đời truyền thống, người viết chỉ ra nguyên nhân cũng như đề ra một số định hướng giúp bảo tồn phát huy giá trị nghi lễ vòng đời của người M'Nông huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

**Từ khóa:** Đam Rông; M'Nông; Nghi lễ vòng đời; Truyền thống.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Người M'Nông là một trong các dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời ở Tây Nguyên có bản sắc văn hóa độc đáo. Trải qua quá trình lịch sử, cư dân M'Nông đã khẳng định vai trò trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của các địa phương trên Tây Nguyên nói chung và Lâm Đồng nói riêng. Ở Lâm Đồng, người M'Nông có trên 9099 người sinh sống tại các huyện Đam Rông, Di Linh, Lạc Dương (Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2010). Tuy nhiên, tập trung nhất là ở huyện Đam Rông với đại đa số người M'Nông thuộc nhóm M'Nông Chil.

Đam Rông là huyện vùng sâu của tỉnh được thành lập năm 2004 với dân số 39714 người. Hiện nay, Đam Rông có 8 xã và 56 thôn, trong đó có tới 38 thôn thuộc diện thôn đặc biệt khó khăn. Dù vậy, đây là vùng đất thu hút cư dân các dân tộc như Tày, Nùng, H'Mông, Kinh.....ở nhiều vùng trong cả nước đến sinh cơ lập nghiệp. Tại Đam Rông, người M'Nông có 8407 người, chiếm hơn 22% dân số của huyện (Ủy ban Nhân dân huyện Đam Rông, 2015), là tộc người thiểu số có số dân đông nhất và chỉ xếp sau dân tộc Kinh.

\* Tác giả liên hệ: Email: dungvtt\_nv@dlu.edu.vn

Người M'ông cư trú rải rác trên toàn huyện nhưng tập trung nhất là tại các xã Đạ Tông, Đạ M'ông, Đạ Rsal, Rô Men.

Nghi lễ vòng đời là hệ thống nghi lễ chính của người M'ông phản ánh khá rõ nét bản sắc văn hóa tộc người. Tìm hiểu nghi lễ vòng đời sẽ giúp nhận diện đặc trưng, vai trò cũng như những yếu tố tiếp biến trong quá trình sinh tồn của cư dân M'ông trên vùng đất. Đặc biệt, trong xu thế hội nhập toàn cầu ngày càng sâu rộng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc, trong đó có văn hóa người M'ông, rất được các cấp chính quyền và các nhà nghiên cứu quan tâm. Hiện nay, đã có một số công trình đề cập đến văn hóa M'ông nói chung và nghi lễ vòng đời người M'ông nói riêng như Condominas (2008); Đỗ (2012); Trương (2006); và Tô (2010)... Tiếc rằng, những công trình này dù rất công phu và có ý nghĩa nhưng chỉ dừng ở mức ghi chép, miêu tả (Condominas, 2008) hay làm rõ, đi sâu vào một khía cạnh nào đó trong văn hóa M'ông (Trương, 2006; Đỗ, 2012). Vì thế, một tiếp cận mang tính hệ thống từ truyền thống đến hiện đại để có cơ sở bảo tồn với riêng người M'ông ở Đam Rông vẫn là vấn đề còn bỏ ngỏ. Từ góc nhìn văn hóa, người nghiên cứu hi vọng sẽ làm rõ vấn đề này một cách toàn diện.

## **2. ĐẶC ĐIỂM NGHI LỄ VÒNG ĐỜI TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI M'ÔNG**

Dưới các hình thức và biểu hiện khác nhau, nghi lễ vòng đời không hề xa lạ trong nền văn hóa các dân tộc trên thế giới. Bởi lẽ, thực hành nghi lễ là cách con người “giải tỏa”, tạo cân bằng trong mỗi thời đoạn gắn liền đời người. Hiểu chung nhất, *nghi lễ vòng đời* là những nghi lễ liên quan đến cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết” (Ngô, 2006, tr. 23). Như vậy, tìm hiểu nghi lễ vòng đời là quan tâm đến những nghi lễ gắn với chu kỳ sinh học theo chuỗi thời gian cuộc đời con người, liên quan trực tiếp tới sự thay đổi sinh thể và sự thay đổi xã hội, văn hóa. Nhìn chung, có thể chia nghi lễ vòng đời theo các giai đoạn sau đây:

### **2.1. Nghi lễ liên quan đến sinh đẻ và thời thơ ấu**

Nghi lễ vòng đời người không chỉ bắt đầu từ khi con người được sinh ra mà từ khi thai nhi bắt đầu được hình thành. Thời gian mang thai rất quan trọng, đây là giai đoạn

chứa đựng cả niềm vui cũng như những lo âu về sự trọn vẹn của quá trình sinh nở. Do đó, như các dân tộc Ê Đê, Cơ Ho, Gia Rai... ở Việt Nam, người M'ông ở Đam Rông cũng có những nghi lễ kèm kiêng cử để tránh mọi điều xui rủi cho thai phụ và thai nhi. Thai phụ cần kiêng không ăn thịt khi, vượn, rùa (sợ con sinh ra sẽ nghịch ngợm như khi vượn, chậm chạp như rùa)<sup>1</sup> hay ăn các loại cây dây leo vì sợ đẻ khó. Trong gia đình, giai đoạn này không được làm nhà do lo lắng sẽ gây khó khăn cho sản phụ lúc sinh. Khi đứa trẻ ra đời, kiêng không tiếp khách lạ, không đến nhà người chết, không lên rừng chặt cây, không đi làm rẫy... với mục đích chung là đem lại những điều tốt đẹp nhất cho đứa trẻ.

Liên quan đến mang thai có hai nghi lễ là *Lễ cúng khi có thai (bu brah sã ta nấp)* và *Lễ cúng thần bảo vệ thai nhi trong bụng mẹ (mprang ndul)*. Lễ cúng khi có thai tổ chức càng sớm càng tốt nhằm cầu mong thần trông coi trẻ con (*Yang dläng sãk jãl*) bảo vệ thai nhi an toàn và đảm bảo sự ổn định tâm lý cho thai phụ trong thời gian mang thai. Lễ vật cúng đơn giản, thường là 1 ché rượu, 1 con gà và người chồng sẽ làm chủ lễ trong buổi cúng đó<sup>2</sup>.

Người phụ nữ mang thai đến tháng thứ 6 gia đình sẽ làm *Lễ cúng thần bảo vệ thai nhi trong bụng mẹ (mprang ndul)*. Mục đích để bảo vệ thai nhi khỏi các loại ma quỷ, ngải thần và thần coi giữ linh hồn quấy nhiễu cũng như giúp người mẹ có đủ sức khỏe trong các tháng cuối thai kỳ. Lễ vật gồm có 1 ché rượu, 1 con heo, 1 con vịt, 1 con chó, 2 chiếc măng le, 1 cái chổi, 1 vẩy con tê tê, 1 củ ngải, 2 chiếc lông đuôi công, 1 bát gạo, 1 cây đèn cây. Nghi lễ lần này phức tạp và có nhiều công đoạn hơn. Điểm chung là cả hai lễ đều phải có nghi thức bôi máu (vào trán, lưng, tay của thai phụ và vào ché rượu<sup>3</sup>), uống rượu cần nhằm đem lại năng lượng thiêng để thai nhi và thai phụ có thêm sức mạnh vượt qua những trở ngại của giai đoạn này.

Ngay sau khi sinh người phụ nữ phải làm *Lễ cúng rửa tội cho sản phụ (bu brah an bu n'oyôt deh)* để thần linh khỏi trừng phạt vì quan niệm khi sinh người phụ nữ đã làm

<sup>1</sup>Người M'ông ở Đăk Nông lại kiêng ăn thịt rùa, ba ba vì sợ người phụ nữ khi sinh con lâu ra còn người Ê Đê kiêng ăn vì sợ đứa trẻ sinh ra sẽ chậm như rùa, không thông minh nhanh nhẹn. Nhìn chung, các dân tộc có nhiều kiêng cử tương tự nhau, sự khác biệt chủ yếu ở cách giải thích.

<sup>2</sup>Đây là điểm khá đặc biệt vì với người M'ông nói chung, lễ cúng thường do thầy cúng hoặc già làng thực hiện.

<sup>3</sup>Khác với người M'ông ở Đăk Nông làm lễ thường bôi máu vào cột nhà và một số nơi mà người M'ông tin có thần ngự trị như bếp lửa, kho lúa...

ô uế đất đai của thân (khác với người M'ông ở Đăk Nông không tổ chức lễ này nhưng lại tổ chức lễ *Cúng hồn cho trẻ mới sinh* (*mpih kon yôn bê*)). Lễ này đơn giản với 1 chén rượu, 1 con gà. Nếu đứa trẻ chết khi mới sinh, sinh đôi, con không có bố.... thì gia đình phải làm nhiều lễ cúng phức tạp để tránh điều xúi quẩy cho gia đình.

Từ lúc được sinh ra đến tuổi trưởng thành (khoảng 16 tuổi), đứa trẻ sẽ được tổ chức nhiều lễ cúng như: Lễ chôn nhau cắt rốn (*kât sok, pur*); Lễ mở mắt cho con (*kraih mât con*); Lễ đặt tên (*moh sãk*) (7 ngày sau sinh); Lễ thổi tai (*khôm tôr*) (từ 6 đến 12 tuổi); và Lễ cà răng căng tai (*ot sôk*) (lễ này thường tách ra làm lễ cà răng trước, sau đó đến khoảng 16 tuổi mới làm lễ căng tai. Riêng người M'ông ở Đăk Lăk, Đăk Nông lại tổ chức lễ xỏ tai (*chuh tôr*) trong khoảng thời gian đứa trẻ được 3 đến 4 tuổi).

## 2.2. Nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành

Để được công nhận chính thức là một thành viên của cộng đồng với quyền lợi và nghĩa vụ nhất định, đứa trẻ phải trải qua nghi lễ mang tính chất chuyển tiếp giữa trẻ em - người lớn. Lễ thường được tổ chức trong giai đoạn đứa trẻ từ 16 đến 20 tuổi, cư dân M'ông gọi là Lễ trưởng thành (*bur brah văt bôk n'hao sãk*). Trải qua nghi lễ này mới có thể lập gia đình.

Ở độ tuổi trưởng thành, lễ cưới là nghi lễ quan trọng đánh dấu sự chuyển tiếp từ vai trò, vị trí xã hội này sang vai trò, vị trí xã hội khác. Trước đây, người M'ông ở Đam Rông kết hôn sớm, nếu ngoài 20 tuổi mà chưa lập gia đình thì bị xem là “quá lứa” khó có thể kết hôn. Điều đặc biệt trong hôn nhân truyền thống của người M'ông là họ rất tôn trọng ý kiến cha mẹ, ít khi dám làm trái lời vì sợ bị từ bỏ quyền làm con, bị nguyên rủa sẽ bất hạnh và nghèo khổ suốt đời<sup>4</sup>. Liên quan đến hôn nhân có Lễ dặm (*kep môi*); Lễ hỏi (*vãng ur*); và Lễ cưới (*tâm nsông*). Trong lễ cưới, lễ thực hiện ở nhà gái có Lễ căn dặn (*ndăp ntăn*) (để nắm vững mối quan hệ gia đình, gia phả dòng họ); Lễ cúng đầu (*tăm ndâm bôk*)<sup>5</sup> (thể hiện sự tâm đầu ý hợp của đôi trai gái); Lễ chúc rượu (thể hiện tình cảm giữa con cái với cha mẹ và hai bên thông gia với nhau); Lễ mời cơm bố mẹ (*kăp siem*)

<sup>4</sup>Điều này khá giống với tộc người Chil (Cơ Ho Chil) ở Đam Rông, sau đây chúng tôi gọi chung là người Chil.

<sup>5</sup>Người M'ông ở Đăk Nông, Đăk Lăk lại có nghi thức “*trùm chăn*” (*kup bo*), một nghi thức quan trọng không thể thiếu trong lễ cưới truyền thống.

(thể hiện sự biết ơn của con cái với công lao sinh thành dưỡng dục của cha mẹ); Lễ tung gà (*rơ tô iêr*)<sup>6</sup>(thông báo cho mọi người nhập cuộc vui và cũng là lời căn dặn quá trình vui lễ không để xảy ra xung đột, mâu thuẫn); và Lễ tiễn nhà trai ra về (*yoh brê*) (thể hiện tình cảm nhà gái dành cho nhà trai). Tương tự, lễ cưới ở nhà trai cũng diễn ra các nghi lễ như bên nhà gái (không có Lễ căn dặn và Lễ cúng đầu). Tuy nghi lễ, nghi thức tương tự nhau nhưng đối với người M'ông những điều này không thừa bởi sẽ nhắc nhở đôi trai gái biết sống, biết ứng xử với gia đình và mọi người xung quanh. Điểm chung của các nghi lễ này là sự chuẩn bị công phu, chu đáo các lễ vật và đảm bảo nhiều kiêng cử nhằm mong muốn mọi sự suôn sẻ tốt đẹp cho đôi vợ chồng. Cũng như người M'ông ở các địa phương khác, hôn nhân người M'ông ở Đam Rông mang đậm dấu ấn mẫu hệ: Phía người con gái giữ vai trò quan trọng. Tuy nhiên, đáng chú ý là nếu ở cư dân Ê Đê, Cơ Ho, Chu Ru người con gái giữ vai trò chủ động hoàn toàn thì ở cư dân M'ông người đi hỏi lại là nam giới. Tiến trình hôn nhân từ lễ dạm hỏi, lễ ăn hỏi cho đến lễ cưới mang đặc thù truyền thống sâu sắc và nghi lễ cũng bao hàm nhiều thành tố như lễ vật, nghi thức, chủ lễ, luật tục theo quy định từ xưa tạo thành chỉnh thể nhất định.

### 2.3. Nghi lễ liên quan đến tuổi già và tang ma

Trọng người già là một nét đẹp trong văn hóa các dân tộc bản địa Tây Nguyên. Người M'ông cũng không ngoại lệ, những người đến độ tuổi 60 sẽ được làm Lễ mừng sức khỏe (*bư brah n'hai sāk bu ranh ăk num*). Lễ này cũng hàm nghĩa mừng thọ (khác với người Chil ở Đam Rông tổ chức lễ này khi người lớn tuổi trong gia đình không còn sức lao động nữa). Không như người M'ông ở các nơi khác làm lễ mừng thọ một lần, cư dân M'ông ở Đam Rông con cả sẽ tổ chức lễ trước, sau đó đến những người con kế tiếp. Thời gian tổ chức thường là khi thu hoạch xong, thóc lúa đã vào kho khoảng từ tháng 11 đến tháng giêng năm sau.

Khi qua đời, những nghi thức liên quan đến tập tục tang ma (*bư brah phan*) thường được người M'ông tổ chức kỹ lưỡng. Đồng thời là nhiều kiêng kỵ nghiêm ngặt với những người dự để tránh làm ảnh hưởng đến bản thân, cộng đồng cũng như linh hồn

---

<sup>6</sup>Lễ này khác với Lễ ăn gà (*sa iâr*) của người M'ông ở các tỉnh Tây Nguyên khác. Mục đích lễ ăn gà nhằm tạo sự kết nối, gắn bó bền vững của đôi vợ chồng.

người chết. Cư dân M'ông thường phân biệt chết lành, chết dữ (chết vì tai nạn cây đề, hổ vồ...) để có hình thức tổ chức nghi lễ phù hợp. Các nghi lễ chính là: Lễ khi quản người chết trong nhà; Lễ chôn người chết; Lễ sau khi chôn người chết; Lễ tiễn hồn người chết (ngày thứ 8 sau khi chết); và Lễ vĩnh biệt linh hồn người chết (tổ chức vào năm thứ 3 sau khi chết). Cũng giống như các dân tộc bản địa khác ở Tây Nguyên, khi chôn người M'ông có tục chia của cho người chết nhằm giúp họ có “cuộc sống” ổn định hơn ở thế giới khác.

Nhìn chung nghi lễ vòng đời của người M'ông bao gồm các thành tố tạo nên chỉnh thể nghi lễ, nhất là không thể thiếu các thành tố có mối quan hệ chặt chẽ với nhau là lễ vật, thầy cúng và lời khấn. Qua đó, nghi lễ thể hiện rõ các *chức năng* trong đời sống cư dân như tâm lý, xã hội, văn hóa, giáo dục. Những chức năng đó tạo nền tảng giúp người M'ông duy trì và phát triển *giá trị văn hóa* tộc người (giá trị nhân sinh, giá trị đạo đức, giá trị tâm linh) suốt nhiều thế hệ.

### 3. SỰ BIẾN ĐỔI TRONG NGHI LỄ VÒNG ĐỜI M'ÔNG HIỆN NAY

#### 3.1. Những biểu hiện cơ bản

Theo thời gian, nghi lễ vòng đời truyền thống của cư dân M'ông có nhiều biến đổi để thích ứng với điều kiện mới. Nhìn chung, quá trình biến đổi diễn ra trên cả chiều cạnh quan niệm, nhận thức và cả cách thức tiến hành.

*Thay đổi trong sinh đẻ, nuôi con:* Nếu trước đây thai phụ sinh tại nhà và thực hiện nhiều kiêng cử thì hiện nay họ đến trạm xá để khám thai định kỳ và sinh nở. Do đó, những kiêng cử cũng như các lễ cúng dành cho mẹ và em bé không còn được thực hiện. Các nghi lễ sau sinh con như lễ mở mắt cho con, lễ thổi tai đã mất hẳn, lễ đặt tên con vẫn còn nhưng đơn giản hơn. Trong quá trình cộng cư với người Kinh, đồng bào M'ông có sự giao lưu tiếp xúc và chịu nhiều ảnh hưởng phong tục tập quán. Tuy nhiên, theo quan sát của chúng tôi, sự ảnh hưởng này không nhiều và đậm nét bằng người M'ông ở các địa phương khác như Đăk Lăk, Đăk Nông. Ví dụ như trước đây đứa trẻ sinh ra được 7 ngày gia đình làm lễ cúng và đặt tên, bây giờ được khoảng một tháng mới làm lễ đặt tên cho đứa trẻ hoặc nếu gia đình theo Công giáo “*Sẽ làm lễ đặt tên cho đứa trẻ sau khi linh mục*

*rửa tội vào Chúa nhật đầu tiên của tháng*<sup>7</sup>. Trong quá trình điền dã, người nghiên cứu có cơ hội tham dự lễ đặt tên của hai gia đình theo đạo Công giáo và Tin Lành, chúng tôi nhận thấy vai trò của linh mục/mục sư rất quan trọng, nghi lễ phải có sự tham dự, ban phước của họ, sau đó là các nghi thức tặng quà của người đến dự (quần áo, gà, rượu...) tùy mối quan hệ<sup>8</sup>. Các lễ như cà răng, lễ trưởng thành hiện không còn. Khi đi thực tế, chúng tôi không ghi nhận trường hợp nào còn tổ chức lễ này nhưng dấu ấn lễ cà răng căng tai truyền thống vẫn còn ở người già (như cụ bà Rơ Nang H Mho, 87 tuổi ở thôn Pang Pé Dong, xã Đạ Rsal). Việc căng tai hiện nay còn dưới hình thức xỏ lỗ nhỏ để phụ nữ có thể đeo đồ trang sức làm đẹp chứ không còn mang hình thức nghi lễ liên quan đến vòng đời nữa.

*Thay đổi trong lễ cưới, mừng thọ, tang ma:* Điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi nhanh chóng cùng giao lưu văn hóa ngày càng sâu rộng đã tác động làm thay đổi quan niệm, các chuẩn mực cũng như nghi thức hôn nhân của người M'ông. Hiện nay, việc cưới xin tùy thuộc vào nguyện vọng của hai người yêu nhau. Trên cơ sở đó, cả hai gia đình thống nhất về nghi lễ, khuynh hướng chung là tổ chức đơn giản và bỏ đi nhiều nghi lễ truyền thống như lễ cúng đầu, lễ tung gà... Lễ vật thách cưới vẫn chưa được xóa bỏ, trái lại nhiều lễ vật được quy đổi ra vàng và tiền. Với những người theo đạo Công giáo, bí tích hôn phối được tổ chức ở nhà thờ vào ngày Chủ nhật (người theo Tin Lành lễ cưới sẽ có sự chứng kiến và thực hiện các nghi thức của mục sư hoặc người giúp việc). Sau khi hoàn tất mọi nghi lễ ở nhà thờ, cả hai gia đình sẽ tổ chức lễ cưới tại nhà. Điều đặc biệt là *“Mọi người vẫn tổ chức cưới theo truyền thống vào tối hôm trước, mặc đồ truyền thống, những người thân đến dự sẽ đem theo quà mừng như tô, cườm, váy..., còn hôm sau sẽ tổ chức như người Kinh, khách đến dự đem theo phong bì mừng (hiện giờ khoảng 150 đến 200 ngàn) cô dâu chú rể mặc đồ (Áu phục – TG) như đám cưới người Kinh”*<sup>9</sup>. Đây là điểm mới đáng lưu ý bởi sự thay đổi vẫn kết hợp với văn hóa truyền thống. Trong quá trình điền dã, chúng tôi nhận thấy đây là điều khá đặc biệt so với người Ê Đê, M'ông ở Đăk Lăk, Đăk Nông vì ở các nơi đó, quà mừng hiện vật như tô, cườm đã vắng bóng trong

<sup>7</sup>Tư liệu điền dã tại thôn Ntôl, xã Đạ Tông, năm 2017.

<sup>8</sup>Khác với người M'ông ở Đăk Nông chủ yếu tặng quà và tiền. Ngoài ra, ở Quảng Trục (Đăk Nông) người theo Công giáo còn có *Lễ gửi con cho Chúa* lúc đứa trẻ được 10 ngày tuổi.

<sup>9</sup>Tư liệu điền dã tại thôn 1, xã Rô Men, năm 2017.

nghi lễ và dấu ấn truyền thống nhạt nhòa, thậm chí biến mất ở một số vùng (Gia Nghĩa, Cư Jut - Đăk Nông, Buôn Ma Thuột, Buôn Đôn - Đăk Lăk). Nhìn chung, dù thay đổi thế nào, tiến trình cưới xin của người M'ông vẫn trải qua ba nghi thức cơ bản là dạm hỏi, ăn hỏi và lễ cưới và ít nhiều có sự tương đồng với nghi lễ của người Chil ở Đam Rông. Chúng tôi cho rằng, điều này không khó hiểu bởi cư dân M'ông và Chil có quá trình cộng cư lâu dài trên vùng đất này.

*Lễ mừng thọ* là nét đẹp văn hóa truyền thống của người M'ông và vẫn được duy trì đến hiện nay. Trước kia gia đình tổ chức lễ mừng thọ lớn, được chuẩn bị khá lâu. Ngày nay, các lễ này ít được tổ chức lớn mà chủ yếu mang tính kỷ niệm đơn giản gói gọn trong phạm vi gia đình, cũng có gia đình bỏ hẳn không tổ chức nữa. Điểm mới chúng tôi ghi nhận được ở các xã Rô Men, Đạ Tông trong quá trình điền dã là có những gia đình không làm lễ theo số tuổi mà tổ chức tương tự như người Chil khi “*Thấy ông bà già yếu để mong ông bà có sức khỏe*”<sup>10</sup>.

Nghi lễ cuối cùng liên quan đến cuộc đời con người - nghi lễ tang ma cũng không ngoại lệ. Nhìn chung, nghi thức tang ma truyền thống giản lược nhiều, các thành tố của nghi lễ dần thay đổi theo hướng tích hợp, ảnh hưởng văn hóa người Kinh<sup>11</sup>. Nếu trước đây người M'ông quan niệm chết về với ông bà, tổ tiên thì nay, đồng bào theo đạo Công giáo, Tin Lành tin rằng chết là về với Chúa, linh hồn sẽ được Chúa đón nhận, cứu vớt. Đám tang của người M'ông theo Công giáo và Tin Lành đều thực hiện nghi thức dưới sự chỉ đạo của linh mục/mục sư như đọc kinh cầu nguyện, hát thánh ca. Việc ăn uống trong đám tang vẫn tổ chức nhưng không đánh cồng chiêng, uống rượu (với người theo Tin Lành)<sup>12</sup>.

Tục lệ chia của cho người chết hiện vẫn còn dù chỉ là nghi thức mang tính tượng trưng. Các vật dụng hàng ngày có giá trị của người chết hầu như không chôn theo mà để

<sup>10</sup>Tư liệu điền dã tại thôn Đạ Ninh 2, Đạ Tông, năm 2017

<sup>11</sup>Chúng tôi đã tham dự lễ tang của một người M'ông ở thôn 2, xã Rô Men và nhận thấy khá nhiều điểm giống người Kinh, đặc biệt nhất là họ còn rải vàng mã khi đem người chết đi chôn.

<sup>12</sup>Trong quá trình điền dã tại địa bàn các xã trong huyện Đam Rông, chúng tôi nhận thấy một tình trạng khá phổ biến là có nhiều người theo đạo Tin Lành không làm rượu cần nhưng vẫn uống rượu, uống bia. Điều này trái với giáo luật của đạo nhưng lại được mọi người cho là bình thường. Đây là điểm khá khác biệt với người M'ông ở Đăk Lăk, Đăk Nông, một khi đã theo đạo họ tuân thủ rất nghiêm túc giới luật không uống rượu, bia.



lại cho người thân trong gia đình dùng. Hiện không còn sự phân biệt giữa chết lành và chết dữ, cách thức tổ chức tang lễ cho người chết là như nhau. Tuy nhiên, nhiều nghi lễ đã bỏ bớt, nhiều kiêng cử như không đi làm khi trong làng có tang, tắm rửa và thực hiện các nghi thức tẩy uế sau khi đưa đám ma về không còn tồn tại. Ngày nay gia đình người M'ông ở Đam Rông vẫn ra thăm mộ (thường là tháng 11 dương lịch hàng năm, trong khi người M'ông ở các tỉnh Tây Nguyên khác lại tổ chức giỗ hàng năm và ra thăm mộ vào dịp đó), lập bàn thờ cho người chết, thắp nến và cầu nguyện (với những người theo Công giáo và Tin Lành). Thật ra, niềm tin về linh hồn, về sự đầu thai trở về của linh hồn vẫn tồn tại, nhưng không vì thế mà niềm tin này chi phối quá nhiều việc thực hiện các nghi thức cầu cúng liên quan như trong truyền thống. Đúng là:

Cho đến cuối cùng, giá trị cổ truyền với tính cách sản phẩm của một xã hội đã qua sẽ không thể tồn tại nguyên dạng, do xã hội mới có những đòi hỏi gay gắt của nó, song sự biến đổi này lại phụ thuộc động học nội tại của nó, không phải chủ yếu do sức công phá của yếu tố đồng hành với nó. (Đoàn, 1997, tr. 161).

Như vậy, các yếu tố trong nghi lễ dù tồn tại, dù vẫn còn mối quan hệ nhưng vẫn không thể giữ cho các giá trị không biến đổi trước những biến động chung. Tuy nhiên, nhìn dưới bất kỳ góc độ nào, các giá trị văn hóa nghi lễ vòng đời vẫn tiếp tục phản ánh những đặc trưng văn hóa riêng có của cộng đồng M'ông trên vùng đất Đam Rông.

### **3.2. Nguyên nhân của sự biến đổi**

Văn hóa nghi lễ vòng đời của người M'ông gắn liền và phản ánh nhu cầu của con người trong môi trường tự nhiên và bối cảnh xã hội nhất định. Theo thời gian, những giá trị văn hóa đó không “nhất thành bất biến” mà cũng sẽ biến đổi. Nhìn chung, có thể quy lại thành ba nguyên nhân chính tạo nên sự biến đổi nghi lễ vòng đời truyền thống của người M'ông ở Đam Rông.

#### *3.2.1. Kinh tế*

Những năm vừa qua, nền kinh tế thị trường ở Việt Nam được xác lập dựa trên sự quản lý nhà nước tạo cơ chế thoáng cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế nhiều thành phần cùng đầu tư, làm ăn. Vì thế, thu hẹp dần ranh giới vùng miền, tộc người và giúp

người dân có nhiều điều kiện phát triển kinh tế. Từ đó kéo theo hàng loạt chuyển biến như công nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng sâu rộng trong đời sống; Trình độ dân trí nâng cao tạo cơ hội tiếp thu văn hóa văn minh thế giới. Nhất là giai đoạn gần đây, công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo nên nhịp sống mới dẫn đến thay đổi nhận thức, ứng xử của con người ở Tây Nguyên nói riêng. Đặc biệt hơn là quá trình hội nhập giao lưu văn hóa thời đại toàn cầu hóa tạo thuận lợi để cư dân M'ông ở Đam Rông có cơ hội tiếp xúc nhiều nền văn hóa cả phương Đông lẫn phương Tây để làm phong phú thêm vốn văn hóa truyền thống tộc người. Ở Đam Rông hiện nay, không khó để thấy mạng internet được lắp đặt không chỉ ở các quán cà phê mà còn phổ biến ở các gia đình, nhất là thế hệ trẻ *“Nếu không có tiền thì xài điện thoại dỏm nhưng điện thoại vẫn có thể nối mạng để chơi game, vô facebook”*<sup>13</sup>.

Bên cạnh mặt tích cực, những yếu tố trên cũng tạo những hạn chế như làm sự phân hóa giữa các khu vực kinh tế, giữa các cộng đồng người, giữa con người với con người trong một cộng đồng ngày càng rõ nét. Sự phân hóa này tạo nên sự bất bình đẳng. Bất bình đẳng kinh tế dẫn đến bất bình đẳng về xã hội, gây xung đột trong lòng xã hội. Những điều đó tác động đến đời sống văn hóa dân tộc và khiến văn hóa truyền thống mất chỗ dựa. Sự hụt hẫng đó lại được “bù đắp” bởi những cái không qua chọn lọc, vì thế luôn tiềm ẩn nguy cơ mất đi bản sắc. Một khi không nhận chân giá trị văn hóa và thiếu đi hiểu biết về văn hóa cộng đồng mình như cách nghĩ *“Thấy người Kinh làm vậy thì mình cũng làm theo thôi, mọi người theo thì mình cũng theo. Không biết cái nào hay hơn”*<sup>14</sup> thì nguy cơ mai một, biến mất, thay đổi bản sắc trong nghi lễ vòng đời truyền thống của người M'ông không có gì là khó hiểu.

### 3.2.2. Xã hội

Hiện nay có 23 dân tộc cùng làm ăn sinh sống ở Đam Rông. Việc hòa nhập, chung sống cộng cư và xen cài với các dân tộc khác trong môi trường đa văn hóa khiến văn hóa truyền thống cũng chịu tác động, phân hóa, biến đổi. Sự giao lưu ảnh hưởng hiện nay giữa các tộc người không chỉ ở phạm vi rộng huyện xã mà ở trong cả phạm vi hẹp bon làng,

<sup>13</sup>Tư liệu điền dã tại Đạ Rsal, năm 2017.

<sup>14</sup>Tư liệu điền dã tại thôn 1, Rô Men, năm 2017

gia đình. Nghi lễ vòng đời là những nghi lễ diễn ra tại gia đình, trong phạm vi bon làng, dòng họ cũng trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự tác động của quá trình tiếp biến này. Có dịp tham dự các nghi lễ vòng đời, nhất là lễ cưới và lễ tang, của cư dân M'ông ở Đam Rông, chúng tôi thấy rằng đây là quá trình diễn ra âm thầm nhưng sâu đậm và ảnh hưởng khá rõ theo người Kinh.

Với xu thế giao lưu hội nhập, các giá trị văn hóa nghi lễ vòng đời của người M'ông ở Đam Rông không tồn tại như một thể thống nhất mà có dấu hiệu mai một và biến mất trước tác động của văn hóa hiện đại. Nhất là khi họ có ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống của cộng đồng mình nhưng vẫn sẵn sàng tiếp thu văn hóa của nhóm cộng đồng ngôn ngữ khác hay của tộc người khác (nhất là người Kinh) không qua chọn lọc như cách nói rất chung chung của Y Ni Hong (50 tuổi) “*Cán bộ nói mình mình cũng nghe, già làng nói cũng nghe, linh mục nói cũng nghe. Không nghe ai hơn. Ai cũng nói tốt, muốn tốt cho mình hết. Mình nghe hết*”<sup>15</sup>.

Như vậy, khó có thể phủ nhận áp lực của quá trình giao lưu, ảnh hưởng dẫn đến sự lấn lướt, áp đặt trong tiếp thu văn hóa bên ngoài bởi:

Sự giao lưu tiếp xúc giữa văn hóa các dân tộc tại chỗ với văn hóa người Kinh và thế giới diễn ra với quy mô mở rộng và cường độ lớn, diễn ra nhanh chóng sôi động, thậm chí trở thành sức ép khiến sự ảnh hưởng và tiếp nhận mang tính “áp đặt” một chiều, không có điều kiện tiêu hóa... Xu hướng đồng hóa văn hóa diễn ra chủ yếu là vay mượn dẫn đến đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc (Nguyễn, 2011, tr. 317).

Ngoài ra, nghi lễ vòng đời của người M'ông được hình thành trên cơ sở mối quan hệ huyết thống khép kín trong dòng họ theo đại gia đình mẫu hệ. Những năm gần đây, thiết chế đại gia đình truyền thống đã được thay thế bằng các gia đình hạt nhân năng động hơn<sup>17</sup>. Ở một mức độ nào đó, sự thay thế này đã phá vỡ sự gắn bó mật thiết cộng cảm, cộng mệnh giữa các thành viên gia đình mẫu hệ - lớp vỏ giúp bảo lưu văn hóa truyền

<sup>15</sup>Tư liệu điền dã thôn Pang Tế Dong, Đạ Rsal, năm 2017.

<sup>16</sup>Khi điền dã tại địa bàn nghiên cứu, một điều dễ nhận ra là các gia đình hạt nhân hiện chiếm phần lớn, một số gia đình vẫn sống theo kiểu đại gia đình nhưng lại mở theo hướng làm nhà cạnh nhau và chỉ hỗ trợ nhau trong một số nghi lễ vòng đời.

thống. Đây là nguyên nhân rất quan trọng bởi đại gia đình mẫu hệ có vai trò lớn trong sản sinh, duy dưỡng bản sắc nghi lễ vòng đời.

Bên cạnh đó, người M'ông hiện không sống tập trung như những năm đầu thế kỷ XX trở về trước nên sự cố kết của cộng đồng không còn bền chặt. Cùng với sự phát triển chung của xã hội, trình độ dân trí của đồng bào được nâng cao, trong quá trình tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy đa phần những người thuộc thế hệ “7x” về sau tham dự các công việc ngoài xã hội, độc lập về tài chính nên có đời sống tinh thần tự do hơn, đơn cử như ở xã Dạ Tông, trong số 12 gia đình trẻ chúng tôi phỏng vấn thì có đến 9 gia đình đã gửi con lên huyện hoặc dự định gửi con lên huyện học để “*Có thêm hiểu biết. Giờ xã hội đã phát triển rồi, phải có kiến thức mới làm việc được, học xa nhưng tốt cho con là được*” (PVS, Kon Yong K'lin, xã Dạ Tông, 41 tuổi). Họ yêu thích những điều mới mẻ, hiện đại, đơn giản và không thích những lễ nghi truyền thống, tuân thủ nhiều điều kiêng kỵ với các nghi thức phức tạp. Để dung hòa ý muốn của người trẻ và già trong gia đình, nghi lễ vòng đời vì thế đã chuyển theo hướng kết hợp cả truyền thống và hiện đại như đã phân tích ở trên.

### 3.2.3. Tôn giáo

Trong truyền thống, người M'ông ở Đam Rông theo tín ngưỡng đa thần. Những nghi lễ vòng đời của họ mang đậm dấu ấn đa thần trong gần như tất cả các nghi thức. Theo thời gian, thông qua việc học tập cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, người M'ông đã dần thay đổi niềm tin, không còn tin nhiều vào quyền năng và sự can thiệp của thế giới thần linh. Ngoài ra, sự du nhập của các tôn giáo mới đã khiến một bộ phận lớn cư dân M'ông chuyển đổi niềm tin từ đa thần sang độc thần.

Hiện nay, người M'ông ở Đam Rông theo Công giáo và đạo Tin Lành chủ yếu. Nếu trong toàn huyện có 34492 tín đồ<sup>17</sup> với số giáo dân Công giáo là 19885 người, Tin Lành là 12905 tín hữu thì riêng ở xã Rô Men đã có 4096 tín đồ (2.375 Tin Lành, 1654 Công giáo), xã Dạ Tông 7895 tín đồ (Công giáo 5725, Tin Lành 2271) (Huyện ủy Đam Rông, 2016). Một vài con số nhỏ cho thấy các tôn giáo này dù thời gian du nhập chưa

---

<sup>17</sup>Hiện Đam Rông có 4 tôn giáo được Nhà nước công nhận là Công giáo, Phật giáo, Tin Lành và Cao Đài.

lâu<sup>18</sup> nhưng lại “ăn sâu bám rễ” rất nhanh vào đời sống cư dân M’ông. Trên cơ sở đó, chi phối đời sống tinh thần, trong đó có nghi lễ vòng đời của người M’ông, một cách mạnh mẽ. Công giáo và Tin Lành thực hiện được điều đó là do “đã đưa một số yếu tố tín ngưỡng truyền thống vào trong tôn giáo của mình và chấp nhận “địa phương hóa”, đơn giản hóa giáo lý và lễ nghi cho phù hợp với đời sống tâm linh của người dân địa phương” (Nguyễn, 2009, tr. 93).

Với những người theo Công giáo, sự tác động ảnh hưởng thể hiện theo hướng nhiều nghi lễ vòng đời đã không còn được tổ chức, các nghi lễ vòng đời hiện còn được thực hiện là Lễ đặt tên, Lễ cưới, Lễ tang thì lại theo nghi thức của Công giáo với chủ lễ là các linh mục. Ví dụ như trong Lễ đặt tên cần phải đưa đến nhà thờ để linh mục rửa tội. Sau đó gia đình mới về mổ heo ăn mừng và đãi xóm làng. Hội thánh Tin Lành càng uyển chuyển hơn khi được xây dựng mang màu sắc địa phương (đáng chú ý là đạo Tin Lành ở Đam Rông có tới 7 hệ phái cùng hoạt động mạnh) để thu hút đồng bào phù hợp điều kiện, trình độ, tâm lý. Và sự hiện diện của các mục sư, thừa tác viên Tin Lành khi tổ chức gắn với nghi thức tôn giáo là không thể thiếu. Theo quan sát của chúng tôi, nghi lễ vòng đời của người M’ông hiện đại biến đổi khác nhiều với người M’ông ở các tỉnh Tây Nguyên nhưng lại có nhiều biểu hiện giống với người Chil cư trú trên cùng địa bàn. Nhìn chung, theo các tôn giáo mới này đồng bào có đời sống tinh thần đơn giản với niềm tin chỉ cần cầu nguyện, hướng về Chúa là “*Có Chúa che chở. Chỉ tin Chúa thôi, những thứ khác là không đúng, là ma quỷ*”<sup>19</sup>. Ngược lại, một khi đã theo đạo thì đời sống tinh thần mang đậm bản sắc văn hóa tộc người, trong đó có nghi lễ vòng đời sẽ mai một theo thời gian.

Tóm lại, sự thay đổi diễn ra theo xu hướng mất đi những yếu tố truyền thống và tích hợp, dung hòa vào các sinh hoạt tôn giáo hiện đại. Trong khi đó, nhiều nghi lễ vòng đời gắn với niềm tin đa thần. Niềm tin thay đổi, nghi lễ gắn liền với niềm tin ấy không còn cơ sở để tồn tại là đương nhiên.

<sup>18</sup>Theo các tài liệu nghiên cứu thì Công giáo du nhập vào Lâm Đồng năm 1918, còn Tin Lành năm 1929. Từ những năm 50, hai tôn giáo này phát triển khá mạnh, đặc biệt ở các vùng dân tộc thiểu số, trong đó có người M’ông ở Đam Rông (giai đoạn này còn thuộc địa bàn hai huyện Lạc Dương và Lâm Hà)

<sup>19</sup>Tư liệu điền dã tại thôn 2, xã Rô Men, năm 2017.

### 3.3. Vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa nghi lễ vòng đời người M'ông

Văn hóa nói chung và văn hóa nghi lễ vòng đời của người M'ông ở Đam Rông nói riêng luôn thay đổi, tích hợp các yếu tố mới để hòa nhập phù hợp xã hội hiện đại. Bảo tồn, phát huy vốn văn hóa đang là vấn đề được nhiều người quan tâm. Các cấp các ngành liên quan ở tỉnh Lâm Đồng, cụ thể hơn là huyện Đam Rông cũng đã có nhiều chủ trương nhằm giải quyết vấn đề này. Từ góc nhìn văn hóa học, chúng tôi cho rằng bảo tồn không có nghĩa là giữ nguyên trạng mà là “gạn đục khơi trong” những giá trị văn hóa cốt lõi bên cạnh tiếp thu những giá trị, tinh hoa văn hóa các tộc người khác để làm phong phú bản sắc dân tộc mình. Vì thế, để có thể đưa ra những chủ trương chính sách nhằm bảo tồn văn hóa nghi lễ vòng đời của người M'ông đòi hỏi phải chú trọng *một số định hướng cơ bản*.

Đối với các cấp chính quyền, cần hết sức thận trọng và *chú ý tính khả thi* khi đề ra giải pháp vì điều kiện sống thay đổi, không thể bảo tồn nghi lễ vòng đời người M'ông truyền thống mà không chú ý đến điều kiện và xu thế phát triển. Cần cân nhắc chọn cái hay, cái tinh tế phản ánh bản sắc giá trị văn hóa tộc người theo hướng *tiết kiệm, tiến bộ, hợp lý*. Trước khi khôi phục chú trọng xác định yếu tố cơ bản nền tảng để từ đó định hướng cái gì cần khôi phục, cái gì cần loại bỏ hoặc phát huy, tránh tình trạng cái cần thì lại mất mà cái không cần vẫn tồn tại. Ví dụ như các lễ đặt tên, lễ cưới, lễ mừng thọ và lễ tang tổ chức theo nghi thức tôn giáo vẫn có được sự trang nghiêm và linh thiêng góp phần làm nên ý nghĩa của nghi lễ. Vì thế không nhất thiết phải yêu cầu cư dân phải quay về với truyền thống. Khi tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc hàng năm, chú trọng và đưa phục dựng nghi lễ vòng đời của người M'ông ở Đam Rông thành một nội dung bắt buộc để có thể tạo nền tảng lưu giữ, phổ biến rộng trong nhân dân. Đặc biệt khi đề xuất giải pháp cần *quan tâm vai trò người cao tuổi, người có uy tín, các chức sắc tôn giáo* trong công tác vận động bảo tồn và phát huy văn hóa nghi lễ vòng đời theo hướng *kết hợp truyền thống, hiện đại* để có thể gìn giữ “cái cũ trong điều kiện mới”.

Với thế hệ những người M'ông lớn tuổi ở Đam Rông, bảo tồn cần theo hướng *động viên khuyến khích* giữ phong tục của tổ tiên ông bà truyền lại, “duy trì nếp nhà” để con cái noi theo. Khi tổ chức nghi lễ vòng đời nào đó, ông bà cần giải thích cho con cháu hiểu, hiểu sẽ thấy hay thì mới có thể làm theo và gìn giữ. Với thế hệ trẻ, để tránh những

xung đột trong gia đình, cần có định hướng *dung hòa* giữa yếu tố truyền thống và hiện đại để họ giữ những nét đẹp truyền thống mà không thấy “lạc hậu”. Duy trì nghi thức truyền thống không có nghĩa giữ nguyên những nghi thức phức tạp, những kiêng kỵ không có cơ sở khoa học làm cản trở sự phát triển của cộng đồng như kiêng ăn thịt ếch vì sợ sinh con ra lưng như con ếch hay nhà có người đẻ kiêng cả làng không đi làm.... Nhất là bảo tồn cần chú ý tính linh hoạt, không câu nệ hình thức, miễn sao các nghi lễ được tổ chức nghiêm trang, tạo không gian và thời gian thiêng để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong đời người. Hơn thế, cần *quan tâm đến thế hệ trẻ* người M’ông để khuyến khích, định hướng họ học tập nâng cao dân trí vì muốn bảo tồn phát huy văn hóa truyền thống cần có trình độ văn hóa để hiểu giá trị văn hóa dân tộc mình và có ý thức giữ gìn đúng như cách nhìn nhận “*Phải có học mới hiểu và giữ được truyền thống. Nếu không thì sẽ khó giữ được*”<sup>21</sup>.

#### 4. KẾT LUẬN

Nghi lễ vòng đời là thành tố quan trọng cấu thành bản sắc văn hóa của người M’ông ở Đam Rông. Các giá trị văn hóa trong nghi lễ vòng đời của cộng đồng M’ông ở Đam Rông phản ánh quan hệ đa chiều của con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội. Đồng thời phản ánh trí tuệ, kinh nghiệm, sức sống, sức sáng tạo của cư dân M’ông trong tiến trình lịch sử. Điều này lý giải cho vai trò và sự chi phối của các nghi lễ vòng đời đến cuộc sống của mỗi thành viên trong cộng đồng. Biểu hiện sự chi phối đó là những nghi lễ như lễ cúng khi có thai, lễ thổi tai, lễ cưới, lễ mừng sức khỏe, lễ tang... nhằm cầu mong may mắn, bình yên, mạnh khỏe.

Hiện nay, dưới tác động của nhiều yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội... đời sống của người M’ông ở Đam Rông đã có nhiều thay đổi. Nghi lễ vòng đời của người M’ông vì thế cũng có sự biến đổi, tích hợp thêm những giá trị văn hóa mới phù hợp sự phát triển của thời đại. Tuy vậy, các nghi lễ vòng đời của người M’ông vẫn khẳng định những giá trị văn hóa có ý nghĩa như phản ánh hệ giá trị đạo đức của gia đình, rộng hơn là của cộng đồng. Qua đó, giúp cá nhân vượt qua những lo âu về tinh thần tại những thời điểm chuyển tiếp quan trọng như cưới hỏi, tang ma. Vì thế, cần hiểu rõ những giá trị văn hóa độc đáo

\* Phòng văn Liêng Hot Ha Bang, nguyên Chủ tịch xã Đạ Tông, năm 2017

của nghi lễ vòng đời M'ông nhằm phát huy những yếu tố tích cực tạo sức mạnh và động lực nội sinh duy trì bản sắc văn hóa tộc người. Do đó, có thể khẳng định, việc bảo tồn và phát huy nghi lễ vòng đời của người M'ông là vấn đề rất cần sự quan tâm chung tay của nhiều người nhằm giữ gìn văn hóa của người M'ông nói chung và cư dân M'ông ở huyện Đam Rông nói riêng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Condominas, G. (2008). *Chúng tôi ăn rừng*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Thế giới.
- Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. (2010). *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ*. Hà Nội, Việt Nam: Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương.
- Dương, T. O. (2010). *Những nghi lễ vòng đời của người M'ông ở xã Đạ Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng*. (Khóa luận tốt nghiệp), Khoa Ngữ văn và Văn hóa học, Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam.
- Đoàn, V. C. (1997). *Văn hóa học*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Văn hóa Thông tin.
- Đỗ, H. K. (2012). *Những khía cạnh văn hóa dân gian M'ông Nong*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Lao động.
- Huyện ủy Đam Rông. (2016). *Báo cáo Thực hiện Kết luận số 101-KL/TW, ngày 03/9/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới”*. Lâm Đồng, Việt Nam: Huyện ủy Đam Rông.
- Lê, T. V. (2000). *Nghi lễ đời người*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Văn hóa Dân tộc.
- Ngô, Đ. T. (2006). *Nghi lễ và phong tục các tộc người ở Tây Nguyên*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Khoa học Xã hội.
- Ngô, Đ. T. (2010). *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Khoa học Xã hội.
- Nguyễn, H. S. & Trương, M. D. (1996). *Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa Tây Nguyên*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn, V. M. (2009). *Tôn giáo tín ngưỡng của người Ve ở Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Khoa học Xã hội.
- Nguyễn, V. T. (2011). *Một số vấn đề về kinh tế - xã hội và quan hệ dân tộc ở tỉnh Đắk Lắk*. TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam: NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Tô, Đ. H. (2010). *Nghi lễ truyền thống của người Bu Nong (M'ông)*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Văn hóa Dân tộc.
- Trương, B. (2006). *Nghi lễ cổ truyền của đồng bào M'ông*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Văn hóa Dân tộc.



Ủy ban Nhân dân huyện Đam Rông. (2015). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016*. Lâm Đồng, Việt Nam: Ủy ban Nhân dân huyện Đam Rông.

## LIFECYCLE RITUALS OF THE M'NONG ETHNIC GROUP IN DAMRONG DISTRICT, LAMDONG PROVINCE: TRADITIONS AND CHANGES

Vo Thi Thuy Dung<sup>a\*</sup>

<sup>a</sup>The Faculty of Literature and Cultural Studies, Dalat University, Lamdong, Vietnam

\*Corresponding author: Email: dungvtt\_nv@dlu.edu.vn

### Article history

Received: May 24<sup>th</sup>, 2017

Received in revised form: June 12<sup>th</sup>, 2017 | Accepted: August 11<sup>th</sup>, 2017

---

### Abstract

*M'ngong people, the native ethnic group in Central Highlands, has unique cultural characteristics. With the M'ngong people in Damrong district, the lifecycle rituals play an important role in the individual and community's life. Nowadays, the lifecycle rituals of the M'ngong have been changed by the effects of economic, cultural and social factors, etc. By studying the changes of the M'ngong traditional lifecycle rituals, this article mentions some major reasons as well as directions in order to preserve and improve the values of the M'ngong traditional lifecycle rituals in Damrong district, Lamdong province.*

**Keywords:** Damrong; Lifecycle rituals; M'ngong; Tradition.

---